

Số: 3797/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 8)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mộ mả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình và UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình V/v ban hành quy định mức bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị Quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định trình, tự thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị khu vực dọc tuyến đường phía đông sông Nhật Lệ, xã Bảo Ninh đoạn từ cầu Nhật Lệ 1 đến khu neo đậu tránh trú bão và hậu cần nghề cá;

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới;

Căn cứ các Quyết định số 1062/QĐ-SGTVT ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Quảng Bình về việc phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán; điều chỉnh giá các gói thầu công trình Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Thông báo số 24/TB-UBND ngày 21/1/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới (đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 1189/TB-UBND ngày 13/3/2026 của UBND phường Đồng Hới về chủ trương thu hồi đất để thực hiện xây dựng Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3), phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (thông báo lại đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 2818/TB-UBND ngày 10/10/2025 của UBND phường Đồng Hới về chủ trương thu hồi đất để thực hiện xây dựng Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3), tại phường Đồng Hới (đợt 2);

Căn cứ Thông báo số 4560/TB-UBND ngày 28/7/2026 của UBND phường Đồng Hới về kết luận của đồng chí Nguyễn Thăng Long - Phó chủ tịch Thường trực UBND phường tại cuộc họp rà soát công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3);

Căn cứ Thông báo số 55/TB-UBND ngày 01/08/2025 của UBND phường Đồng Hới điều chỉnh danh sách kèm theo thông báo số 24/TB-UBND ngày 21/01/2025 của UBND thành phố về chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng xây dựng Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3, thành phố Đồng Hới;

Xét Tờ trình số 169/TTr-BQL ngày 09/02/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất phường Đồng Hới (này là Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới) về việc đề nghị phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới;

Xét Tờ trình số 350/TTr-BQL ngày 27/3/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất phường Đồng Hới (này là Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới) về việc đề nghị phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới;

Xét Tờ trình số 347/TTr-BQL ngày 18/9/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3) phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 8);

Xét Biên bản thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới ngày 30/6/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể;

Xét Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (Phía Nam cầu Nhật Lệ 3) phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (đợt 8) ngày 29/9/2026 của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số: 3620/TTr-KTHT&ĐT ngày 29/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3) tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 8) với các nội dung chính như sau:

I. Giá đất cụ thể: Có phụ lục chi tiết kèm theo.

II. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 13.506,5 m². Diện tích từng loại đất thu hồi: Thực hiện theo phương án chi tiết do Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới lập.

2. Tổng số người có đất thu hồi: 06 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Thực hiện hỗ trợ bằng tiền đối với hộ gia đình, cá nhân đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Đối tượng, diện tích đất được tính hỗ trợ, mức hỗ trợ, giá đất áp dụng và số tiền hỗ trợ của từng trường hợp được xác định tại phương án chi tiết do Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới lập.

4. Phương án bố trí tái định cư: Không bố trí tái định cư do phương án không có trường hợp đủ điều kiện phải bố trí tái định cư theo hồ sơ trình thẩm định.

5. Phương án di dời mồ mả: Di dời 01 Khu lăng, mộ hộ Lê về tại Nghĩa trang Bảo Ninh.

6. Phương án di chuyển công trình hạ tầng: Không có công trình hạ tầng phải di chuyển trong phạm vi đất thu hồi theo kết quả kiểm kê và hồ sơ trình thẩm định.

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 7.103.719.000 đồng (Bảy tỷ một trăm linh ba triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng chẵn)/.

7.1. Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 7.103.719.000 đồng (Bảy tỷ một trăm linh ba triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng chẵn). Trong đó:

- + Bồi thường về đất: 1.433.524.000 đồng
- + Bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất: 4.169.756.000 đồng
- + Các khoản hỗ trợ: 1.500.439.000 đồng

7.2. Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

7.3. Phương án chi tiết:

Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản được thể hiện tại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới lập kèm theo Tờ trình số 347/TTr-BQL ngày 18/9/2026, bao gồm các thông tin về người có đất thu hồi và tài sản bị ảnh hưởng, vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng đất, tài sản bị thiệt hại, giá đất, đơn giá tài sản, các khoản bồi thường, hỗ trợ và tổng số tiền được nhận.

7.4. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện:

Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa được lập, thẩm định và trình phê duyệt trong đợt này. Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới có trách nhiệm lập dự toán, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và quy định có liên quan.

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới.

- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

Điều 2. Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng;

Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới phối hợp Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình giao thông tỉnh Quảng Trị tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD phường Đồng Hới; Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình giao thông tỉnh Quảng Trị; các hộ gia đình, cá nhân, chủ sở hữu tài sản có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thăng Long

GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀ KÈ NỐI TỪ CẦU NHẬT LỆ 2 ĐẾN KHU NEO ĐẬU TÀU THUYỀN TRÁNH TRÚ BÃO VÀ HẬU CẦN NGHỀ CÁ (PHÍA NAM CẦU NHẬT LỆ 3) PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 8)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 29/9/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

STT	Thửa đất số	Tờ bản đồ địa chính số	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Khu vực/Đường	Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m2)
1	79-1	60 (Bảo Ninh)	3.530,0	NTS	Đồng bằng	1	51.000
2	79-2	60 (Bảo Ninh)	180,7	NTS	Đồng bằng	1	51.000
3	79-5	60 (Bảo Ninh)	1.172,7	NTS	Đồng bằng	1	51.000
4	487	20 (Bảo Ninh)	5,5	ODT	Các thửa đất tiếp giáp bờ sông Nhật Lệ, đoạn từ cầu Nhật Lệ 2 giáp Quảng Ninh	1	9.100.000
5	236(1)	27 (Bảo Ninh)	175,0	CLN	Đường bê tông rộng từ 3m đến 6m	1	4.100.000
6	236(2)	27 (Bảo Ninh)	50,0	ODT	Đường bê tông rộng từ 3m đến 6m	1	8.200.000
7	131(4)	20 (Bảo Ninh)	119,5	CLN	Đồng bằng	1	56.000
8	131(5)	20 (Bảo Ninh)	3,9	CLN	Đồng bằng	1	56.000
Tổng cộng: 06 thửa đất			5.237,3				

DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀ KÈ NỐI TỪ CẦU NHẬT LỆ 2 ĐẾN KHU NEO ĐẬU TÀU THUYỀN TRÁNH TRÚ BÃO VÀ HẬU CẦN NGHỀ CÁ (PHÍA NAM CẦU NHẬT LỆ 3) PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 8)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 29/9/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ
1	Hộ ông: Phan Minh Hương - CCCD: 044060000151 Bà Trần Thị Rươi - CCCD: 044163000772 - SĐT: 0976580538 - Địa chỉ thường trú: TPD Bảo Ninh 3, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	249.064.000	1.390.330.000	1.299.054.000	2.938.448.000
2	Công ty Cổ phần vận tải thương mại Đồng Hới - Người được uỷ quyền ông Hoàng Quyết - CCCD: 044071008321 - SĐT: 0833205923 - Địa chỉ thường trú: TPD Bảo Ninh 3, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.	0	1.416.070.000	0	1.416.070.000
3	Bà: Phạm Thị Thủy - CCCD: 044178005394 - SĐT: 0984505887 - Địa chỉ thường trú: TPD Bảo Ninh 3, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	50.050.000	910.000	2.014.000	52.974.000
4	Bà Phạm Thị Thủy, Phạm Thị Bồn, Phạm Thị Thủy, Phạm Thị Thủy và những người thừa kế theo pháp luật của ông, bà: Phạm Huynh (đã chết) - Hoàng Thị Hương (đã chết) - - CCCD bà Phạm Thị Thủy: 044178005394 - SĐT: 0984505887 - Địa chỉ thường trú: TPD Bảo Ninh 3, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	6.910.000	13.286.000	35.243.000	55.439.000

5	Bà: Trương Thị Noan, CCCD: 044149000575 SĐT: 0913000709 Địa chỉ thường trú: TDP Bảo Ninh 2, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	0	348.191.000	0	348.191.000
6	Ông: Phạm Văn Hội - CCCD: 044061003173 Bà: Trần Thị Lương - CCCD: 044163008359 - SĐT: 0345860785 - Địa chỉ thường trú: TPD Bảo Ninh 3, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	1.127.500.000	566.068.000	64.328.000	1.757.896.000
7	Khu Lãng mộ họ Lê - Đại diện Ông: Lê Quỳnh CCCD: 044054000419 SĐT: 0917981377 Địa chỉ thường trú: TDP Bảo Ninh 2, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	0	434.901.000	99.800.000	534.701.000
Tổng cộng		1.433.524.000	4.169.756.000	1.500.439.000	7.103.719.000

(Bằng chữ: Bảy tỷ một trăm linh ba triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng chẵn)./.